

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2023/HSST
Ngày: 26/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Luận**

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Vũ Thị Dịu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSST-QĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Viết C, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết T và bà Nguyễn Thị D; có vợ: Nguyễn Thị S và 04 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/11/2006, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *Đánh bạc* (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 44 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/01/2023; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày **26/12/2022** đến ngày **30/12/2022** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn MH, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị T và 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 27 tháng tù về tội *Tổ chức đánh bạc*, phạt bổ sung 5.000.000 đồng, sung công quỹ nhà nước 1.000.000 đồng; đã nộp án phí, phạt bổ sung và sung công quỹ ngày 09/5/2013 (đã xóa án).

- Ngày 03/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 07 tháng tù về tội *Đánh bạc*.

Danh chỉ bản số 56 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/01/2023; Tạm giữ, tạm giam từ ngày **22/12/2022**; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

3. Đỗ Công T1, sinh năm 1964; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn T, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Công T và bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); có vợ: Đặng Thị P và 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt Cảnh cáo về tội *Đánh bạc* (đã xóa án).

- Ngày 22/6/2012, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *Đánh bạc*, nộp án phí ngày 19/3/2012 (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 46 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/01/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Cao Đình C1, sinh năm 1990; nơi ĐKHKT và cư trú: Thôn CA, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình Q (đã chết) và bà Hoàng Thị K; có vợ: Cao Thị Y và 01 con năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 17/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *Đánh bạc*, nộp án phí ngày 27/9/2017 (đã xóa án).

Danh chỉ bản số 52 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/01/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1983; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn B, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh O (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; có vợ: Nguyễn Thị N và 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 45 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/01/2023; Tạm giữ từ ngày **22/12/2022** đến ngày **27/12/2022** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

6. Lê Viết H, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Đ, xã TĐ, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết L và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Lê Thị Quỳnh A (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 43 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 10/01/2023; Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày **27/12/2022** đến ngày **30/12/2022** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, Lê Viết C đang ở nhà tại thôn Đ, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội, thì có Đỗ Công T1, Nguyễn Trọng T2, Cao Đình C1, Lê Viết H đến chơi. Tại đây C, T2, T1, C1 cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*Chấn quăng*”. Quá trình chơi, các đối tượng quy ước: ù xướng 40.000 đồng, dịch 20.000 đồng, ù tôm 80.000 đồng, lèo 100.000 đồng, bạch thủ chì 100.000 đồng, bạch định 120.000 đồng, tám đỏ 140.000 đồng; ngoài ra còn một số cược sắc khác. Nếu có ai ù một trong bốn cược gồm: Tám đỏ, Bạch định, Bạch thủ chì hoặc Tôm lèo thì những người chơi phải trả thêm cho người ù 100.000 đồng, người thắng sẽ bỏ ra số tiền “Gà” 30.000 đồng cho Châu. Lê Viết C và Lê Viết H thỏa thuận với nhau, H sẽ là người chia bài cho mọi người đánh bạc, số tiền “Gà” thu được thì C sẽ chia một nửa cho H. C rải 01 chiếu cỏi và chuẩn bị 02 bộ bài chắn (một bộ lưng xanh, một bộ lưng đỏ); H lấy 01 đĩa men sứ tại nhà C để làm dụng cụ đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Công T1 có việc nên về trước thì có Nguyễn Văn T đến nhà C chơi, ngồi vào thay vị trí của T1 và tiếp tục cùng C, C1,

T2 đánh bạc với cùng quy ước như trên. Ngoài ra, còn có Trịnh Đình D, sinh năm 1963, trú tại thôn V, xã TĐ, huyện CM và Lê Viết D1, sinh năm 1983, trú tại thôn Đ, xã TĐ, huyện CM đến nhà C chơi ngồi uống nước, nhưng không tham gia vào việc đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an huyện Chương Mỹ phối hợp cùng Công an xã Tốt Động phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang tham gia đánh bạc, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình bắt giữ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Trọng T2 bị bắt, Lê Viết H, Lê Viết C, Cao Đình C1, Lê Viết D1 đã bỏ chạy thoát qua lối cửa sau nhà C.

Ngày 26/12/2022 và 27/12/2022, lần lượt Lê Viết C và Lê Viết H đã ra Công an huyện Chương Mỹ đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Ngày 28/12/2022 và 05/01/2023, lần lượt Đỗ Công T1 và Cao Đình C1 đã chấp hành việc triệu tập của Cơ quan điều tra, đến Công an huyện Chương Mỹ khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 02 (hai) bộ bài chắn; 01 (một) đĩa men sứ; 01 (một) chiếu cói.
- Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.600.000 đồng. Thu trên người Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng; thu trên người Nguyễn Trọng T2 số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền gà canh chiếu: 90.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ: **9.690.000 đồng**.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. **Lê Viết C (chủ nhà):** C đã cùng các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh chắn tại nhà mình. C thỏa thuận với Lê Viết H để H làm người chia bài, số tiền gà thu được C sẽ chia cho H một nửa. C trải chiếu và cung cấp cho các đối tượng 02 bộ bài chắn, 01 đĩa men sứ để làm dụng cụ đánh bạc. C cùng tham gia đánh bạc cùng các đối tượng khác. Khi tham gia đánh bạc, C có số tiền 4.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, C ù hai ván có gà, C1 ù một ván có gà nên đã thu được 90.000 đồng tiền gà, C chưa kịp chia số tiền này với H. Khi Công an bắt quả tang, C đã vớt toàn bộ tiền đánh bạc xuống chiếu và bỏ chạy thoát.

2. **Lê Viết H:** H là người chia bài cho các đối tượng đánh bạc. C thỏa thuận với Huy số tiền gà thu được, C sẽ chia cho H một nửa. Khi Công an bắt quả tang, H chưa kịp nhận tiền gà từ C và bỏ chạy thoát.

3. **Nguyễn Văn T:** T ngồi thay vị trí của Đỗ Công T1 và tiếp tục cùng các đối tượng đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T có **2.000.000 đồng**, sử dụng toàn bộ vào

mục đích đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, T đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng trong người.

4. **Nguyễn Trọng T2:** Khi tham gia đánh bạc, T2 có **1.700.000 đồng**, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi công an bắt quả tang, T2 đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng trong người là tiền sử dụng đánh bạc.

5. **Cao Đình C1:** Khi tham gia đánh bạc, C1 có **1.190.000 đồng**, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc C1 đã ù một ván có Gà nên bỏ ra 30.000 đồng. Khi công an bắt quả tang, C1 đã rút toàn bộ tiền xuống chiếu và bỏ chạy thoát.

6. **Đỗ Công T1:** Khi tham gia đánh bạc, T1 có **300.000 đồng**, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, T1 đã thua hết số tiền trên và ra về trước khi công an bắt quả tang.

Tổng số tiền **9.690.000 đồng** thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trên người đối tượng đều là tiền các đối tượng sử dụng cho mục đích đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lê Viết C - Nguyễn Văn T - Đỗ Công T1 - Cao Đình C1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** về tội “**Đánh bạc**” theo **Khoản 1 Điều 321** Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, phạt: **Lê Viết C** từ **12 - 15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **24 - 30** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS, phạt: **Nguyễn Văn T** từ **09 - 12** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **07** tháng tù tại Bản án số 12/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ **16 - 19** tháng tù.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, phạt: **Đỗ Công T1 - Cao Đình C1** mỗi bị cáo từ **07 - 10** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **14 - 20** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (H thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 BLHS, phạt: **Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** mỗi bị cáo từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn, 01 đĩa men sứ, 01 chiếu cói; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.690.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, tại nhà ở của Lê Viết C ở thôn Đ, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội, C đã cùng với Cao Đình C1, Đỗ Công T1, Nguyễn Trọng T2 đánh bạc dưới hình thức đánh chắn. C đã cung cấp dụng cụ là 02 bộ bài chắn, 01 đĩa men sứ và trải chiếu và cùng các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Các đối tượng thỏa thuận với nhau ai ù có một số cước sắc sẽ bỏ ra tiền Gà là 30.000 đồng. C thỏa thuận Lê Viết H là người chia bài cho mọi người đánh bạc, số tiền gà thu được C sẽ chia cho H một nửa. Sau khi chơi đến khoảng 14 giờ thì Đỗ Công T1 thua hết tiền và ra về trước, Nguyễn Văn T đến chơi và ngồi thay vị trí của T1 và tiếp tục cùng các đối tượng đánh bạc. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Chương Mỹ phối hợp với Công an xã Tốt Động phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là **9.690.000 đồng (Chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)**. Hành vi của **Lê Viết C - Nguyễn Văn T - Đỗ Công T1 - Cao Đình**

C1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H đã cấu thành tội “**Đánh bạc**” quy định tại **Khoản 1 Điều 321 BLHS**.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lê Viết C - Nguyễn Văn T - Đỗ Công T1 - Cao Đình C1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Bị cáo có vai trò tích cực: **Lê Viết C** dùng 4.500.000 đồng đánh bạc và là chủ nhà. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Đánh bạc đã được xóa án trên 10 năm nên áp dụng hình phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên bị cáo “*khai báo thành khẩn*” và “*ăn năn hối cải*”; ra đầu thú; bị cáo là lao động chính là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy C có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Điều 65 BLHS không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với **Nguyễn Văn T** dùng 2.000.000 đồng đánh bạc. Nhân thân có 01 tiền án về tội Tổ chức đánh bạc đã được xóa án từ lâu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên ngày 03/3/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 BLHS.

Đối với **Đỗ Công T1** dùng 300.000 đồng đánh bạc ít nhất trong vụ án. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa trên 10 năm. Tiếp được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*khai báo thành khẩn*” và “*ăn năn hối cải*”; bị cáo có anh trai là Liệt sỹ; quá trình công tác có nhiều thành tích quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy T1 có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Điều 65 BLHS không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với **Cao Đình C1** dùng 1.170.000 đồng đánh bạc. Nhân thân có 01 tiền án về tội Đánh bạc đã được xóa 5 năm. C1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*khai báo thành khẩn*” và “*ăn năn hối cải*”; bị cáo là lao động chính quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy C1 có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, Điều 65 BLHS không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

Nhóm các bị cáo khác: **Nguyễn Trọng T2** dùng 1.700.000 đồng đánh bạc; **Lê Viết H** chia bài cho các đối tượng đánh bạc. Xét hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS (H ra đầu thú nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS). Hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Hành vi dùng nhà ở của mình tham gia cùng các bị cáo đánh bạc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc trong cùng 01 lần là 9.690.000 đồng của Lê Viết C không đủ yếu tố cấu thành tội *Tổ chức đánh bạc* hoặc *Gá bạc* quy định tại Điều 322 BLHS.

Đối với Lê Viết D1 và Trịnh Đình D có mặt tại địa điểm đánh bạc lúc Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh D1 và D tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ

[2.5] Về vật chứng đã thu giữ:

- 02 bộ bài chắn, 01 đĩa men, 01 chiếu là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.
- 9.690.000 đồng là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Viết C - Nguyễn Văn T - Đỗ Công T1 - Cao Đình C1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt: **Lê Viết C 15 (mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt: **Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt **07 tháng tù** tại Bản án số 12/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **22/12/2022**, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **14/7/2022** đến ngày **23/7/2022** tại Bản án số 12/2023/HSST ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

- **Đỗ Công T1 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Cao Đình C1 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (H thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, phạt:

- **Nguyễn Trọng T2 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Lê Viết H 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Lê Viết C - Đỗ Công T1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Cao Đình C1** cho Ủy ban nhân dân xã HVT, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài chắn, mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 đĩa men sứ; 01 chiếc cối đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **9.690.000 đồng**.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ theo Ủy nhiệm chi vào tài khoản số 3949.0.1052753.00000 ngày 20/3/2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc **Lê Viết C - Nguyễn Văn T - Đỗ Công T1 - Cao Đình C1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; **Lê Viết C - Nguyễn Văn T - Đỗ Công T1 - Cao Đình C1 - Nguyễn Trọng T2 - Lê Viết H** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CCTHADS huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán ☐ Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Quý

Trần Văn Huê

Nguyễn Thị Hàng